

Số: /QĐ-UBND

Kiến Hưng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức và lao động hợp đồng tại các đơn vị
sự nghiệp giáo dục thuộc UBND phường Kiến Hưng năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIẾN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về
hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành
phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân
sách; biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND
thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên
chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn
vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý
của UBND thành phố Hà Nội (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số
79/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban
hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên
chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành
chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội);*

*Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND
phường Kiến Hưng về việc giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, viên chức,
người hoạt động không chuyên trách và lao động hợp đồng tại các cơ quan, tổ
chức hành chính; đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Kiến Hưng năm 2026;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế viên chức và lao động hợp đồng (LĐHĐ)
năm 2026 cho các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở (THCS) thuộc
UBND phường Kiến Hưng. Tổng chỉ tiêu giao là 895 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

1. Khối Mầm non: 380 chỉ tiêu.

- Viên chức: 267 (Lãnh đạo: 21; Giáo viên: 232; Nhân viên: 14).

- LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 113 (Chuyên môn, nghiệp
vụ: 24; Hỗ trợ, phục vụ: 16; Nhân viên nuôi dưỡng: 73).

2. Khối Tiểu học: 257 chỉ tiêu.

- Viên chức: 236 (Lãnh đạo: 09; Giáo viên: 213; Nhân viên: 14).
- LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 21 (Chuyên môn, nghiệp vụ: 13; Hỗ trợ, phục vụ: 08)

3. Khối THCS: 258 chỉ tiêu.

- Viên chức: 194 (Lãnh đạo: 09; Giáo viên: 169; Nhân viên: 16).
- LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 64 (Chuyên môn, nghiệp vụ: 56; Hỗ trợ, phục vụ: 08).

(Chi tiết theo Phụ lục gửi kèm)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng các đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn phường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Chu Mạnh Hà

PHỤ LỤC
BIỂU GIAO CHI TIẾT CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
LÀM VIỆC TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỜNG KIẾN HƯNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND phường Kiến Hưng)

TT	Tên trường	Số lớp năm học 2025- 2026	Số học sinh năm học 2025- 2026	GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025									Ghi chú
				TỔNG SỐ	Chia ra								
					Viên chức				LĐHD theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP				
									Chuyên môn, nghịệp vụ		Hỗ trợ, phục vụ	HDLĐ định mức (làm nhân viên nuôi dưỡng)	
					Tổng số viên chức	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên	Đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên			
TỔNG		371	17182	895	697	39	614	44	13	80	32	73	
I	BẬC MẦM NON	109	4040	380	267	21	232	14	0	24	16	73	
1	MN Bình Minh	16	600	54	38	3	33	2		5	2	9	
2	MN Đa Sỹ	14	515	46	33	3	28	2		5	2	6	
3	MN Hàng Đào	20	720	69	50	3	45	2		2	2	15	

TT	Tên trường	Số lớp năm học 2025- 2026	Số học sinh năm học 2025- 2026	GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025									Ghi chú
				TỔNG SỐ	Chia ra								
					Viên chức				LĐHĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP				
									Chuyên môn, nghịệp vụ		Hỗ trợ, phục vụ	HĐLĐ định mức (làm nhân viên nuôi dưỡng)	
					Tổng số viên chức	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên	Đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên			
4	MN Hoàng Công	9	250	33	23	3	18	2		3	2	5	
5	MN Kiến Hưng	11	415	42	30	3	25	2		1	2	9	
6	MN Mậu Lương	19	700	66	46	3	41	2		4	3	13	
7	MN Phú La	20	840	71	47	3	42	2		5	3	16	
II	BẬC TIỂU HỌC	148	7837	257	236	9	213	14	13	0	8	0	
1	TH Kiến Hưng	43	2304	73	66	3	59	4	4		3		
2	TH Mậu Lương	51	2938	91	82	3	74	5	7		2		
3	TH Phú La	54	2595	93	88	3	80	5	2		3		

TT	Tên trường	Số lớp năm học 2025- 2026	Số học sinh năm học 2025- 2026	GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025									Ghi chú
				TỔNG SỐ	Chia ra								
					Viên chức				LĐHĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP				
									Chuyên môn, nghịệp vụ		Hỗ trợ, phục vụ	HĐLĐ định mức (làm nhân viên nuôi dưỡng)	
					Tổng số viên chức	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên	Đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên			
III	BẬC THCS	114	5305	258	194	9	169	16	0	56	8	0	
1	THCS Kiến Hưng	31	1431	73	53	3	45	5		17	3		
2	THCS Mậu Lương	36	1654	81	60	3	52	5		19	2		
3	THCS Phú La	47	2220	103	81	3	72	6		19	3		